

Số: /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan
đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan
đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức hành nghề công chứng; các tổ chức, cá nhân có yêu cầu liên
quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các cơ quan, tổ chức,
cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công
chứng**

1. Giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng
được quy định như sau:

TT	Nội dung công việc	Giá tối đa (Đồng)
I	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch hoặc kiểm tra, chỉnh sửa hợp đồng, giao dịch do người yêu cầu công chứng tự soạn thảo	
1	Hợp đồng: mua bán, tặng cho, chia tách, chuyển đổi nhà, đất	500.000
2	Hợp đồng: thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, góp vốn	500.000
3	Hợp đồng: thuê, mượn nhà, đất	500.000

TT	Nội dung công việc	Giá tối đa (Đồng)
4	Hợp đồng mua bán, tặng cho ô tô	500.000
5	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe máy	500.000
6	Hợp đồng ủy quyền	500.000
7	Văn bản: sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng	500.000
8	Văn bản: hủy, chấm dứt hợp đồng, giao dịch	500.000
9	Giấy cam đoan; Giấy ủy quyền	300.000
10	Văn bản: phân chia tài sản; cam đoan, thỏa thuận về tài sản; văn bản chuyển nhượng hợp đồng	700.000
11	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản thừa kế	1.000.000
12	Di chúc	1.000.000
13	Văn bản từ chối nhận di sản	500.000
14	Văn bản công chứng khác	500.000
II	Sao chụp giấy tờ, văn bản	3.000 đồng/trang A4
III	Dịch thuật	Trang A4 (350 từ)
1	Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam	
a)	Từ các tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (Trang A4 dưới 350 từ)	200.000đ/trang
b)	Từ các tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (Trang A4 từ 350 từ trở lên)	Cao nhất không quá 30% so với các thứ tiếng tại điểm a tiểu mục 1 mục III Khoản 1 Điều này
c)	Từ các thứ tiếng nước ngoài khác	Cao nhất không quá 30% so với các thứ tiếng tại điểm a tiểu mục 1 mục III Khoản 1 Điều này
2	Từ tiếng Việt Nam sang tiếng nước ngoài	
a)	Từ các tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (Trang A4 dưới 350 từ)	300.000đ/trang
b)	Từ các tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (Trang A4 từ 350 từ trở lên)	Cao nhất không quá 30% so với các thứ tiếng tại điểm a tiểu

TT	Nội dung công việc	Giá tối đa (Đồng)
		mục 2 mục III Khoản 1 Điều này
c)	Từ các tiếng nước ngoài khác	Cao nhất không quá 30% so với các thứ tiếng tại điểm a tiêu mục 2 mục III Khoản 1 Điều này

2. Giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức hành nghề công chứng quyết định giá cụ thể đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đối với từng loại việc không vượt quá giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; niêm yết công khai tại trụ sở và gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL, Cục Hỗ trợ tư pháp);
- TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm CNTT-VP UBND tỉnh;
- Hội CCV tỉnh;
- Lưu: VT, STP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng